

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 24-8-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thoa

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hằng - Sinh năm 1980; HKTT: Thôn 8, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

Địa chỉ hiện nay: Đối diện cổng chợ phía Nam chợ huyện Nga Sơn, tiểu khu Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Bị đơn: Chị Lê Thị Hiền - Sinh năm 1981; HKTT: Thôn 3, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 283, tiểu khu 1, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023, nguyên đơn chị Trịnh Thị Hằng trình bày: xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 25/11/2019 chị Lê Thị Hiền vay chị số tiền 150.000.000đ có lập hợp đồng cho cá nhân vay tiền; thời hạn vay thỏa thuận: từ ngày 25/11/2019 đến ngày 31/12/2020; lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 1%. Từ khi vay đến nay chị Hiền chưa thanh toán tiền gốc vay và lãi suất cho chị. Chị nhiều lần hỏi nhưng chị Hiền không có động thái trả nợ. Để đảm bảo quyền lợi, chị đề nghị Tòa án buộc chị Hiền phải trả lại số tiền gốc vay cho chị là 150.000.000đ; về lãi suất: chị yêu cầu từ ngày 25/11/2019 đến hết ngày 25/5/2023 là 42 tháng, mức lãi là 1%/tháng: $150.000.000đ \times 1\% \times 42 \text{ tháng} = 63.000.000đ$ và lãi suất tiếp theo tính từ ngày 26/5/2023 đến khi vụ án được giải quyết xong.

* Bị đơn chị Lê Thị Hiền trình bày: Do mối quan hệ quen biết, chị cần một khoản tiền để làm ăn nên đã vay chị Hằng 150.000.000đ. Khi vay chị Hằng lập một

hợp đồng cho cá nhân vay tiền vào ngày 25/11/2019. Do làm ăn thua lỗ, gặp khó khăn nên chị không có khả năng thanh toán tiền vay cho chị Hằng. Về lãi suất trên giấy vay chị và chị Hằng không có thỏa thuận, chỉ thỏa thuận ngoài, nhưng mỗi tháng chị phải trả cho chị Hằng 3.800.000đ tương đương lãi suất là 2,5%/tháng. Chị Hằng khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền gốc còn nợ chị không có ý kiến gì; về lãi suất chị Hằng yêu cầu tính từ ngày 25/11/2019 đến hết ngày 25/5/2023 là 42 tháng và lãi suất tiếp theo cho đến khi vụ án được giải quyết xong. Thực tế, do gia đình chị đang gặp khó khăn, nợ Ngân hàng, không có nhà cửa để ở, nuôi 03 con nhỏ ăn học nên chị đề nghị chị Hằng giảm bớt phần lãi suất để gia đình chị có khả năng trả nợ.

Tại bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Thị Hằng trình bày bổ sung: Về thời gian vay, số tiền vay, chị giữ nguyên như đơn khởi kiện. Về lãi suất chị đồng ý giảm cho chị Lê Thị Hiền một phần lãi suất so với đơn khởi kiện, chị chỉ tính tròn 30 tháng, cụ thể: từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/7/2023: $150.000.000đ \times 1\%/tháng \times 30 tháng = 19.500.000đ$ và lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/7/2023 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Hằng có ý kiến: đề nghị chị Hiền phải trả số tiền gốc là 150.000.000đ; về lãi: để tạo điều kiện cho chị Hiền, chị đồng ý giảm cho chị Hiền tiền lãi xuống còn 30 tháng so với yêu cầu khởi kiện. Về nội dung chị Hiền trình bày trả lãi 3.800.000đ/tháng (từ khi chốt hợp đồng vay tiền từ 25/11/2019 đến ngày 25/01/2021) cho chị. Do thời gian chị Hiền vay tiền đã lâu, khi chị hỏi tiền chị Hiền đã chặn số điện thoại và xóa các tin nhắn nên chị không nhớ. Chị đồng ý thay đổi lại thời gian tính lãi suất cho chị Hiền, cụ thể: tính từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/7/2023 là $150.000.000đ \times 30 tháng \times 1\% = 45.000.000đ$ và lãi suất tính tiếp theo từ ngày 26/7/2023 cho đến khi vụ án được giải quyết xong. Nếu chị Hiền có động thái trả nợ thì từ ngày hòa giải 25/7/2023 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử, nếu chị Hiền trả hết nợ gốc thì lãi suất chị sẽ không yêu cầu đối với chị Hiền.

Đối với bị đơn, chị Hiền trình bày: về lãi suất chị có thanh toán cho chị Hằng từ ngày 25/11/2019 đến ngày 25/01/2021 là 14 tháng, tin nhắn chị Hằng nhắn cho chị, chị đã gửi cho Tòa án. Chị Hằng thay đổi lại thời hạn tính lãi suất như trên chị nhất trí, nhưng chị vẫn xin lãi suất như chị Hằng đang yêu cầu. Do hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả nợ được, chị Hằng đề nghị trả hết tiền nợ gốc và cho chị toàn bộ lãi suất như trên nhưng chị không dám nhận vì không thể vay mượn đâu ra tiền để trả hết số tiền gốc cho chị Hằng, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hằng đề nghị chị Hiền trả tiền nợ gốc 150.000.000đ; tiền lãi chị chỉ yêu cầu tính từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/7/2023 là 30 tháng, mức lãi là 1%/tháng; từ ngày 26/7/2023 đến ngày xét xử 24/8/2023 là chị không yêu cầu tính lãi đối với chị Hiền; bị đơn chị Lê Thị Hiền vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo hợp đồng cho cá nhân vay tiền, lập ngày 25/11/2019, chị Hiền vay chị Hằng số tiền 150.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 25/11/2019 đến ngày 31/12/2020; lãi suất: thỏa thuận miệng. Quá thời hạn, chị Hằng hỏi chị Hiền nhưng chị Hiền chây ì, không có động thái trả nợ. Chị Hằng yêu cầu chị Hiền phải trả số tiền đã vay cho chị là 150.000.000đ; về lãi suất: chị đồng ý tính lãi từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/7/2023 là $150.000.000đ \times 30 \text{ tháng} \times 1\% = 45.000.000đ$. Từ ngày 26/7/2023 cho đến khi vụ án được xét xử là chị không yêu cầu chị Hiền phải trả lãi.

[2] Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Hai bên thực hiện việc vay tiền và lập thành văn bản, có chữ ký của người vay và người cho vay; lãi suất: không thỏa thuận. Chị Hiền đồng ý còn nợ tiền gốc và thời gian tính lãi, mức lãi suất như nguyên đơn yêu cầu. Do gia đình gặp khó khăn nên chị Hiền chỉ có khả năng trả được tiền gốc đã vay mỗi tháng 500.000đ; về lãi suất chị xin chị Hằng không yêu cầu để chị có điều kiện để trả nợ.

[3] Xét việc vay tiền của các đương sự:

Quá trình vay, bị đơn chị Lê Thị Hiền thừa nhận nợ tiền gốc của chị Trịnh Thị Hằng là 150.000.000đ; về lãi suất chị Hằng đang đề nghị tính từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/7/2023 là $150.000.000đ \times 30 \text{ tháng} \times 1\% = 45.000.000đ$ chị Hiền đồng ý.

Tuy nhiên, chị Hiền đề nghị trả tiền gốc vay mỗi tháng cho chị Hằng là 500.000đ và lãi suất chị Hiền đề nghị chị Hằng không tính để chị Hiền có điều kiện trả nợ.

Xét yêu cầu của chị Hiền về việc trả nợ và xin lãi suất nhưng không được chị Hằng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: việc vay nợ của các bên là hoàn toàn tự nguyện, có giấy tờ vay nợ, chữ ký đầy đủ. Về mức lãi suất chị Hằng đề nghị 1%/tháng đối với chị Hiền là phù hợp quy định. Chị Hằng yêu cầu chị Hiền thanh toán tiền gốc còn nợ và lãi suất là có căn cứ chấp nhận xem xét. Do đó, buộc chị Hiền thanh toán tiền gốc cho chị Hằng là 150.000.000đ; về lãi suất: chị Hằng yêu cầu từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/7/2023 là 30 tháng, cụ thể: $150.000.000đ \times 1\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 45.000.000đ$; tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 195.000.000đ

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (195.000.000đ x 5%) theo quy định.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị Hằng đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Hằng, buộc chị Lê Thị Hiền có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hằng số tiền nợ gốc là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 45.000.000đ; tổng cộng là 195.000.000đ (*Một trăm chín lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị Hiền phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 9.750.000đ (*Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị Hằng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.325.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0015235, ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

3/ Quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Hằng, chị Lê Thị Hiền có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thoa

Nguyễn Văn Hạnh

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Văn Hạnh

Lê Thị Huệ

